

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HS-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và ông Nguyễn Văn Trình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2019/TLST - HS ngày 22/10/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 2000. Tại huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn MM, xã YB, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2019, tạm giam từ ngày 25/7/2019; hiện đang tạm giam tại trại giam số I Công an TP. Hà Nội.

2. Phùng Văn L, sinh năm 1991. Tại huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn VL 1, xã VL, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn S, sinh năm 1964 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền sự: Ngày 26/12/2018 bị Công an huyện Ba Vì xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 17/7/2019, tạm giam từ ngày 25/7/2019; hiện đang tạm giam tại trại giam số I Công an TP. Hà Nội.

3. Phùng Văn L1, sinh năm 1980. Tại huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn TPM, xã VL, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; Vợ: Đặng Thị Phương L, sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 24/8/2007 bị UBND quận Ba Đình, TP. Hà Nội đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Bị bắt tạm giữ ngày 17/7/2019, tạm giam từ ngày 25/7/2019; hiện đang tạm giam tại trại giam số I Công an TP. Hà Nội.

4. Phùng Văn H, sinh năm 1999. Tại huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn VY, xã VL, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H, sinh năm 1969 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 17/7/2019, tạm giam từ ngày 25/7/2019; hiện đang tạm giam tại trại giam số I Công an TP. Hà Nội.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/7/2019, Nguyễn Văn H1 ngồi ăn sáng với T. Trong quá trình nói chuyện, H1 nhờ T mua hộ 02 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo. T đồng ý và nói giá mỗi viên ma túy là 350.000 đồng. Vì có quen biết L từ trước và biết L có ma túy tổng hợp bán nên T gọi điện thoại cho L hỏi mua 02 viên ma túy tổng

hợp dạng kẹo, L đồng ý và hẹn T lên khu vực cổng bệnh viện đa khoa Ba Vì để giao dịch. T điều khiển xe máy BKS 29U1-239.64 chở TA ngồi đằng sau đi gặp L. Trên đường đi, T điện thoại cho L bảo mua thêm 01 viên ma túy nữa, L đồng ý. Khi lên đến khu vực cổng bệnh viện Ba Vì, T gọi điện cho L và được L chỉ T đi vào nhà L1 ở TPM, xã VL, huyện Ba Vì. Khi T đi vào nhà L1 thì gặp và được H đưa cho 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 viên ma túy tổng hợp và bảo giá là 1.000.000 đồng. T cầm ma túy rồi xin nợ đến chiều trả, H không đồng ý và bảo T vào gặp L ở trong nhà. T vào gặp L (lúc này có cả L1 ngồi cùng với L) xin khất nợ tiền mua ma túy thì L đồng ý. T cầm gói ma túy đi về, khi ra đến ngoài cổng nhà L1 thì bị bắt quả tang cùng số vật chứng liên quan.

CQĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Phùng Văn L1. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x7cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 08 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng 2x1,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 20 viên nén màu hồng nhạt ở bên trong túi nilon có kích thước 5x7cm bên trong hộp sắt có nắp đậy hình chữ nhật cắt ở trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của L1 ; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 15cm bên trong lòng đĩa có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của L1 ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế có bấm dính tinh thể màu trắng thu giữ dưới gầm bàn trang điểm.

Bản kết luận giám định số 4599/KLGD-PC09 ngày 22/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận:

" 02 viên màu hồng nhạt và các mảnh viên nhỏ màu hồng nhạt bên trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,043 gam".

Bản kết luận giám định số 4682/KLGD-PC09 ngày 25/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 19 túi nilon (ký hiệu M1) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 10,033 gam

- 20 viên nén hình chữ nhật màu hồng nhạt (ký hiệu M2) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 6,455 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ (được thu vào 01 túi nilon, ký hiệu M3) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,216 gam

- 01 bộ dụng cụ tự chế gồm (01 coong thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa loại 500ml, ký hiệu M4) có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phùng Văn L1, Phùng Văn L và Phùng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Các bị cáo Phùng Văn L1, Phùng Văn L và Phùng Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn L1 từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 30 đến 36 tháng tù, Phùng Văn H từ 24 đến 30 tháng tù.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong tang vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 đĩa sủ; 01 coong thủy tinh; 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa loại 500ml và 01 hộp sắt hình chữ nhật màu vàng xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, đã cũ, số Imei: 352018067710794. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9, màu tím, đã cũ, số Imei 352141103230187.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn L số tiền 9.900.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Phùng Văn H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, đã cũ, điện thoại không hoạt động được không kiểm tra được số Imei, số tiền 330.000 đồng.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Vì mục đích kiếm lời, ngày 16/7/2019, tại nhà ở của mình tại thôn TPM, xã VL, huyện Ba Vì, Phùng Văn L, Phùng Văn H, Phùng Văn L1 đã bán cho Nguyễn Hữu T 03 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 1,043 gam với giá 1.000.000 đồng. Ngoài 03 viên ma túy L1 bán cho T Cơ quan Điều tra còn thu giữ tại nhà của L1 ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 10,033 gam; ma túy loại MDMA, khối lượng 6,455 gam; ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,216 gam (Tổng khối lượng ma túy là 16,704 gam). Như vậy Phùng Văn L1 đã tàng trữ 16,704 gam ma túy để bán, phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Phùng Văn L, Phùng Văn H đã giúp sức để L1 bán ma túy cho Nguyễn Hữu T. Khi bán ma túy, L, H không biết trong nhà L1 có bao nhiêu ma túy nên L, H chỉ phải chịu trách nhiệm về số lượng ma túy đã bán cho T là 1,043 gam. Như vậy hành vi của L, H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Hữu T đã mua 1,043 gam là ma túy loại MDMA cất giấu trong người bị phát hiện bắt giữ nên hành vi của T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác.

[3] Đánh giá vai trò của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo Phùng Văn L1 , Phùng Văn L, Phùng Văn H thực hiện tội phạm mang tính đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể.

- Bị cáo Phùng Văn L1 có vai trò chính trong vụ án, L1 tàng trữ lượng ma túy lớn đã đưa một phần ma túy cho H để bán cho T. Trước đây đã được cho đi cải thiện để cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học mà nay lại tiếp tục phạm tội vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ giáo dục.

- Phùng Văn L đã trực tiếp giao dịch với T để bán ma túy, sau khi giao dịch xong việc bán ma túy qua điện thoại, L đã bảo H lấy ma túy từ L1 để đưa cho T, trước khi phạm tội L đã vi phạm bị xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Phùng Văn H đã trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Hữu T nên L, H giữ vai trò thứ hai, giúp sức. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T là người có tuổi đời còn trẻ, không chịu tu dưỡng biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm nhưng vẫn phạm tội. Vì vậy cũng cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung

[5] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong tang vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 đĩa sù; 01 coong thủy tinh; 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa loại 500ml và 01 hộp sắt hình chữ nhật màu vàng xanh. Là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, đã cũ thu giữ của Nguyễn Hữu T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 thu giữ của Phùng Văn L. Hai chiếc điện thoại này các bị cáo T, L đã dùng để giao dịch ma túy bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 9.900.000 đồng thu giữ của Phùng Văn L, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, 330.000 đồng thu giữ của Phùng Văn H. Quá trình điều tra đã làm rõ, chiếc điện thoại và số tiền trên không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nhưng bảo lưu của mỗi bị cáo 200.000đ để đảm bảo thi hành án về án phí.

- Đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh đen BKS 29U1-239.64 thu giữ của T. CQĐT đã xác định rõ chủ sở hữu là anh Khuất Quang Long – Địa chỉ: Lòng Hồ - Kim Sơn – Sơn Tây. Anh Long khai đã cho T mượn chiếc xe trên vào buổi sáng ngày 16/7/2019. Anh Long không biết việc T sử dụng chiếc xe máy trên vào mục đích đi mua ma túy. Do vậy, CQĐT đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Long là có căn cứ.

[6] Đối với Bùi Tuấn A, là người đi cùng T để mua ma túy. Khi đi T không nói cho Tuấn A biết mục đích đi mua ma túy, Tuấn A cũng âm tính với chất ma túy và Nguyễn Văn H1 là người nhờ T đi mua ma túy hộ nhưng H1 chưa đưa tiền cho T. Việc T đi mua ma túy như thế nào thì H1 không biết, H1 cũng âm tính với các chất ma túy. Do vậy không đề cập xử lý Tuấn A và H1 trong vụ án này.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*“. Các bị cáo Phùng Văn L1 , Phùng Văn L, Phùng Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*“.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phùng Văn L1 **08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phùng Văn L **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/7/2019.

- Xử phạt Phùng Văn H **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hữu T **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/7/2019.

Tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong tang vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 đĩa sứ; 01 coong thủy tinh; 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa loại 500ml và 01 hộp sắt hình chữ nhật màu vàng xanh

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, đã cũ, số Imei: 352018067710794. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9, màu tím, đã cũ, số Imei 352141103230187.

- Bảo lưu 200.000 đồng trong số tiền 9.900.000 đồng thu giữ của Phùng Văn L để đảm bảo thi hành án về án phí, trả lại Phùng Văn L 9.700.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Phùng Văn H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, đã cũ, điện thoại không hoạt động được không kiểm tra được số Imei. Bảo lưu 200.000 đồng trong số tiền 330.000 đồng thu của Phùng Văn H để đảm bảo thi hành án về án phí, trả lại Phùng Văn H 130.000 đồng.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1052741 ngày 30/10/2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2019 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phùng Văn L1, Phùng Văn L và Phùng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức